

BỘ XÂY DỰNG

Số: 513/1998/QĐ - BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

*V/v ban hành quy chế quản lý công tác nghiên cứu phát triển
khoa học công nghệ Ngành Xây dựng*

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

- Căn cứ Quyết định số 419/TTg ngày 21/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng: Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế quản lý công tác nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ Ngành Xây dựng".

Điều 2. Bản Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông Vụ trưởng các Vụ: Khoa học Công nghệ, Tài chính Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

GS.TS. Nguyễn Mạnh Kiểm

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1998

**QUY CHẾ QUẢN LÝ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ NGÀNH XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 573/1998/QĐ-BXD
ngày 14 tháng 7 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công tác nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ Xây dựng là nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Ngành Xây dựng.

Công tác nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ Ngành Xây dựng nhằm phát huy nội lực, có tính khả thi cao để đảm bảo tính cạnh tranh của các sản phẩm hoặc công nghệ, tăng cường năng lực quản lý nhà nước, đảm bảo sự nghiệp phát triển Ngành, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bản quy chế này áp dụng cho các loại nhiệm vụ khoa học công nghệ sau đây:

- Các đề tài, tiêu chuẩn, dự án khoa học công nghệ cấp Nhà nước.
- Các đề tài, tiêu chuẩn, dự án khoa học công nghệ cấp Bộ.
- Các đề tài, dự án khoa học cấp cơ sở.

Bản quy chế này nhằm mục đích thống nhất và tăng cường quản lý công tác nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ từ khâu đăng ký, xây dựng kế hoạch, xét duyệt, ký kết hợp đồng; cấp phát vốn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Điều 2. Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (sau đây gọi là đề tài), bao gồm:

- Các đề tài nghiên cứu cơ bản. - Các đề tài nghiên cứu triển khai. - Các đề tài nghiên cứu ứng dụng đổi mới và phát triển công nghệ. - Các đề tài nghiên cứu chiến lược, chính sách và giải pháp quản lý. - Các giải pháp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có hiệu quả kinh tế hoặc tiết kiệm.

Thời gian thực hiện 1 đề tài tối đa là 24 tháng kể từ khi nhận nhiệm vụ chính thức đến khi nộp báo cáo đề nghiệm thu, đánh giá.

* Các dự án phát triển công nghệ, sản xuất thực nghiệm (sau đây gọi là dự án) là nhiệm vụ triển khai áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất và xây dựng, với các mục tiêu sau:

- Ổn định công nghệ trước khi triển khai áp dụng ở quy mô công nghiệp.
- Tạo ra các sản phẩm mới có chất lượng tốt.
- Tạo thêm việc làm cho người lao động.
- Đạt hiệu quả kinh tế xã hội (đáp ứng yêu cầu của thị trường, tiết kiệm và tận dụng nguồn tài nguyên và nhân lực trong nước, thay thế nhập khẩu và phát triển mặt hàng xuất khẩu, bảo vệ môi trường sinh thái ...).

Thời gian thực hiện 1 dự án tối đa là 24 tháng.

Tất cả các đề tài, dự án được chấp nhận thực hiện và giao nhiệm vụ thông qua hình thức ký kết hợp đồng.

Điều 3. Chủ nhiệm đề tài, chủ nhiệm dự án phải là cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu triển khai.

- Mỗi đề tài, dự án chỉ có 1 chủ nhiệm.
- Đối với các đề tài, dự án lớn, liên ngành cần thành lập Ban chủ nhiệm đề tài, dự án, tùy theo quy mô của đề tài, dự án để quyết định số lượng của Ban chủ nhiệm.

CHƯƠNG II : ĐĂNG KÝ, XÉT DUYỆT VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 4. Việc xây dựng, đăng ký, xét duyệt đề tài, dự án được tiến hành theo 3 bước:

Bước 1. Hàng năm căn cứ vào hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Nhà nước và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, phương hướng, nhiệm vụ của Ngành Xây dựng qua chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, các đơn vị chuẩn bị kế hoạch nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ đăng ký với Bộ để tổng hợp lập kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm.

Hồ sơ đăng ký kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ:

- Tờ trình đăng ký kế hoạch nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ của đơn vị.
- Bản tổng hợp kế hoạch nghiên cứu phát triển công nghệ theo hướng dẫn của Bộ KH-CN & MT và của Bộ Xây dựng.
- Tóm tắt thuyết minh của từng đề tài, dự án đăng ký.

Thời gian đăng ký kế hoạch nghiên cứu KH-CN hàng năm:

- Từ tháng 8 đến đầu tháng 9 các đơn vị gửi bản đăng ký kế hoạch KH-CN của cơ sở về Vụ KH-CN - Bộ Xây dựng.
- Trong tháng 9, Vụ KH-CN chủ trì tổ chức các hội đồng xem xét, lựa chọn các đề tài đưa vào kế hoạch năm của Ngành, Lãnh đạo Bộ phê chuẩn kế hoạch KH-CN của Ngành gửi Bộ KH-CN & MT.

Bước 2: Trên cơ sở kế hoạch được thống nhất với Bộ KH-CN & MT về nguồn vốn KH-CN được cấp, các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ và các nhiệm vụ quản lý Ngành, Lãnh đạo Bộ chính thức phê duyệt kế hoạch KH-CN hàng năm để giao cho các đơn vị chuẩn bị.

- Các đơn vị sẽ cử chủ nhiệm đề tài, dự án chính thức sau khi có tham khảo ý kiến của Bộ.
- Các chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm thuyết minh đề tài, dự án và trình các cấp phê duyệt.

Thuyết minh đề tài, dự án được lập theo hướng dẫn của Bộ KH-CN & MT (Thông tư số 2155/KH ngày 21/9/1996 hướng dẫn quản lý các chương trình KH-CN cấp Nhà nước 1996 - 2000; Qui định số 2766/KH ngày 30/11/1996 qui định tạm thời về xây dựng và quản lý dự án sản xuất thử nghiệm trong hoạt động nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ; Mẫu thuyết minh đề tài R - D và dự án sản xuất thử - thử nghiệm - P).

Dự toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án trên cơ sở thông tư số 49/TTLB - TC - KH-CN và 1/7/1995 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học Công nghệ và Môi trường qui định tạm thời chế độ chi tiêu đối với các hoạt động nghiên cứu triển khai.

Bước 3. Phê duyệt thuyết minh đề tài, dự án:

- Đối với đề tài, dự án cấp nhà nước đã được Bộ Xây dựng xác nhận, các đơn vị nộp thuyết minh cho Bộ KH-CN & MT để tổ chức Hội đồng xét duyệt cấp Nhà nước.
- Đối với đề tài, dự án cấp Ngành, các đơn vị nộp thuyết minh cho Vụ Khoa học Công nghệ Bộ để tổ chức Hội đồng Bộ xét duyệt.
- Đối với đề tài cấp cơ sở, các đơn vị tổ chức xét duyệt thuyết minh tại Hội đồng KH-CN cơ sở có sự tham gia của đại diện vụ KH-CN.

Điều 5. Hội đồng khoa học công nghệ các cấp khi xét duyệt thuyết minh đề tài, dự án cần xem xét các vấn đề chính, gồm:

- Mục tiêu, nội dung triển khai.
- Triển vọng đạt được về hiệu quả kỹ thuật, kinh tế, xã hội của đề tài, dự án.

- Khả năng tổ chức thực hiện (phương pháp nghiên cứu, biện pháp thực hiện, kế hoạch, tiến độ, dự toán kinh phí, v.v...)

Riêng đối với dự án sản xuất thử nghiệm cần quan tâm thêm:

- Các căn cứ khoa học (là kết quả đề tài nghiên cứu được nghiệm thu, đánh giá, là sáng chế, sáng kiến, phát minh, giải pháp hữu ích, giải thưởng hội thi sáng tạo đã được Hội đồng khoa học các cấp đánh giá và kiến nghị ...)

- Tính khả thi của dự án về phương án công nghệ, thị trường tiêu thụ, khả năng về nguyên, nhiên, vật liệu, v.v...

- Phương án cụ thể về vốn (vốn tự có, liên doanh sản xuất, vốn từ quỹ phát triển KHCN của cơ sở, vốn vay, vốn hỗ trợ ưu đãi ...)

- Hiệu quả kinh tế của dự án.

- Phương án thực thi trong chế thử và tiêu thụ sản phẩm để hoàn trả kinh phí thu hồi sau khi kết thúc dự án.

Điều 6. Thẩm định hồ sơ và ký kết hợp đồng thực hiện triển khai đề tài

Tất cả các hợp đồng thực hiện nghiệm vụ khoa học công nghệ và áp dụng tiến bộ kỹ thuật thuộc loại hình sự nghiệp khoa học, không phải là các hợp đồng sản xuất kinh doanh.

6.1 Hồ sơ thẩm định:

Hồ sơ để thẩm định, gồm:

- Thuyết minh đề tài, dự án đã được hoàn chỉnh sau khi được Hội đồng khoa học công nghệ xét duyệt.

- Biên bản xét duyệt thuyết minh đề tài, dự án của hội đồng KHCN.

- Các văn bản, các căn cứ khoa học (như điều 4 - đối với các dự án sản xuất thử - thử nghiệm).

6.2 Thẩm định hồ sơ và ký kết hợp đồng

6.2.1 Đề tài, dự án cấp nhà nước: Do Bộ KHCN & MT chủ trì cùng Bộ Xây dựng thẩm định và ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì đề tài, dự án.

6.2.2 Đề tài, dự án cấp Bộ: Bộ ủy quyền cho Vụ Khoa học Công nghệ tổ chức thẩm định và ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì đề tài, dự án.

6.2.3 Đề tài cấp cơ sở: Do thủ trưởng cơ sở tổ chức thẩm định và ký hợp đồng với đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài, dự án.

Điều 7. Quy định về ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phát triển KHCN và áp dụng tiến bộ kỹ thuật:

7.1 Đối tượng ký hợp đồng:

- Các đề tài, dự án nghiên cứu và áp dụng tiến bộ kỹ thuật (SXTN), dự án xây dựng tiêu chuẩn cấp Nhà nước, cấp Bộ.

- Các nhiệm vụ kỹ thuật, quản lý cụ thể do Ngành - yêu cầu.

Việc ký kết các hợp đồng ngoài các danh mục nêu trên sẽ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định khi cần thiết.

7.2 Các bên ký hợp đồng:

Bên A: Bộ Xây dựng, đại diện là Vụ KHCN, người ký là Vụ trưởng hoặc người được ủy quyền.

Bên B: Cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, dự án, người ký là thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền.

Bên B cũng có thể là đơn vị hoặc cá nhân ngoài Ngành xây dựng nhưng có phép hành nghề theo quy định.

7.3 Thủ tục ký hợp đồng:

Việc ký hợp đồng được thực hiện sau khi đã thẩm định hồ sơ đề tài dự án.

Hợp đồng ký xong được gửi cho Vụ Tài chính Kế toán 1 bản để triển khai việc cấp phát kinh phí.

- Trường hợp có nhiều bên B muốn ký 1 hợp đồng thì bên A có thể tổ chức chọn thầu hay đấu thầu khi thấy cần thiết. Việc đấu thầu được vận dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước, có xét đến đặc điểm của lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

7.4 Nội dung của hợp đồng:

Trong hợp đồng phải ghi rõ:

- Nội dung cụ thể bên B nhận thực hiện về mục tiêu, sản phẩm khoa học; thời gian, tiến độ thực hiện v.v...

- Điều khoản kinh phí: nguồn, phương thức cấp phát, v.v.

Các sản phẩm khoa học của hợp đồng gồm:

- Các kết quả nghiên cứu đã được thực tế thừa nhận là có tính khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế - kỹ thuật.

- Các văn bản pháp quy đã được soạn thảo hoặc các tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu đặt trước.

- Các sản phẩm chế thử, sản xuất thử.

- Các sản phẩm của các dự án mới nhận chuyển giao công nghệ.

7.5 Quản lý và cấp phát vốn thực hiện hợp đồng:

7.5.1 Vụ Tài chính kế toán thực hiện việc cấp phát kinh phí theo quy định ghi trong hợp đồng sau khi có sự thống nhất của Vụ KHCN về kinh phí cấp cho từng đợt.

7.5.2 Kinh phí của hợp đồng được cấp phát 1 lần hoặc cấp từng đợt theo quy định ghi trong hợp đồng và theo thực tế hạn mức kinh phí Nhà nước cấp cho Bộ Xây dựng.

7.5.3 Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện hợp đồng có trách nhiệm quản lý kinh phí theo Luật Ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước. Quy chế quản lý thu chi ngân sách của các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng (ban hành kèm theo quyết định số 310/1998/QĐ - BXD ngày 25/5/1998 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự thay đổi về chính sách kinh tế xã hội thì 2 bên cùng thống nhất trình Lãnh đạo Bộ duyệt.

Việc thay đổi nội dung và kinh phí hợp đồng chỉ được thực hiện vào 1/3 thời gian đầu thực hiện hợp đồng.

Các bổ sung, sửa đổi nội dung, kế hoạch thực hiện hợp đồng phải có tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và chủ nhiệm đề tài, dự án báo cáo Bộ để xem xét việc tiếp tục hay đình chỉ hợp đồng.

7.5.5 Việc thu hồi kinh phí thực hiện các đề tài, dự án có thu hồi được thực hiện theo thông tư liên tịch số 50/1998/TTLT/BTC-KHCN-MT ngày 15 tháng 4 năm 1998 của Liên bộ Tài chính - Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với

nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

7.5.6 Để đảm bảo thời gian, chất lượng nghiên cứu, triển khai hợp đồng, các đơn vị chủ trì đề tài, dự án được quyền ký hợp đồng với các đơn vị hoặc cá nhân có khả năng triển khai một phần việc mà bản thân chủ nhiệm và đơn vị không có điều kiện thực hiện giải quyết.

Nghiêm cấm việc ký hợp đồng để các đơn vị hoặc cá nhân bên ngoài thực hiện toàn bộ đề tài, dự án.

Điều 8. Báo cáo, kiểm tra:

8.1 Cơ quan chủ trì đề tài, dự án, định kỳ 6 tháng 1 lần phải báo cáo Bộ tình hình triển khai thực hiện, kết quả đạt được so với nhiệm vụ yêu cầu, tiến độ theo thuyết minh đề cương được duyệt, các kiến nghị cần thiết (nếu có)....

- Hàng quý báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính.

8.2 Vụ Khoa học Công nghệ chủ trì phối hợp với Vụ Tài chính Kế toán tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các đơn vị về tình hình thực hiện nhiệm vụ và sử dụng kinh phí của các đề tài, dự án.

Qua kiểm tra, nếu đề tài, dự án nào thực hiện không đúng với yêu cầu về nội dung, tiến độ quy định sẽ bị đình chỉ và sẽ có biện pháp thu hồi kinh phí đã cấp.

CHƯƠNG III : TỔ CHỨC NGHIỆM THU KẾT THÚC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Điều 9. Nghiệm thu kết thúc đề tài, dự án:

Sau khi kết thúc (theo thời gian ghi trong hợp đồng), cơ quan chủ trì báo cáo Bộ để tổ chức nghiệm thu đánh giá kết quả.

Hồ sơ báo cáo gồm:

- Tờ trình của cơ sở đề nghị Bộ tổ chức nghiệm thu, đánh giá (kèm theo danh sách kiến nghị ủy viên và ủy viên phản biện tham gia Hội đồng nghiệm thu).

- Biên bản đánh giá của Hội đồng KH-CN cơ sở. Các nhận xét của phản biện cấp cơ sở.

- 1 bản nhận xét của đơn vị thực nghiệm hay áp dụng thử sản phẩm (đối với các dự án SXTN).

- 5 bản báo cáo đầy đủ về kết quả nghiên cứu, thực hiện của đề tài, dự án.

- 15 bản báo cáo tóm tắt nội dung nghiên cứu.

Thời gian chuẩn bị để hội đồng KH-CN chuyên ngành họp phiên đầu tiên không quá 1 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng và phải có ít nhất 2/3 số ủy viên hội đồng đến dự họp và có đủ ý kiến nhận xét của ủy viên phản biện.

Điều 10. Thanh lý hợp đồng:

Hồ sơ để thanh lý hợp đồng gồm:

- Báo cáo khoa học, tổng kết đề tài, dự án đã được hoàn chỉnh sau khi thông qua Hội đồng KHKT chuyên ngành.

- Bản tiếp thu ý kiến của chủ nhiệm đề tài, dự án.

- Nhận xét của ủy viên phản biện.

- Biên bản hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ.

- Các biên bản kiểm tra định kỳ.

- Bản quyết toán tài chính của đề tài, dự án bao gồm cả báo cáo về kinh phí thu hồi (theo điều khoản ghi trong hợp đồng).

Sau khi có đầy đủ hồ sơ, 2 bên A-B ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Hồ sơ được nộp lưu trữ tại vụ KHCN và cơ quan quản lý cấp trên.

Số lượng hồ sơ phải nộp 3 bộ.

CHƯƠNG IV : NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI, DỰ ÁN VÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Điều 11. Chủ nhiệm đề tài, dự án có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Lập thuyết minh đề tài, dự án, trình các cấp quản lý xét duyệt và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ trì về nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng nội dung thực hiện đề tài, dự án cho từng năm kế hoạch để Bộ tổng hợp vào kế hoạch chung.

- Xây dựng các báo cáo có liên quan đến việc thực hiện đề tài, dự án.

- Tổ chức các hội thảo khoa học nhằm thực hiện mục tiêu đề tài, dự án.

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu và báo cáo tổng kết, đáp ứng yêu cầu về đánh giá kết quả đề tài, dự án, đăng ký kết quả nghiên cứu.

- Chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm đảm bảo sử dụng kinh phí thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả, đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Chủ nhiệm đề tài, dự án được quyền yêu cầu thủ trưởng đơn vị đáp ứng các yêu cầu về nhân lực, tài chính để thực hiện nhiệm vụ.

- Được đề nghị ký kết hợp đồng với các cơ quan hữu quan hoặc cá nhân bên ngoài thực hiện 1 số nội dung của đề tài, dự án nếu cần thiết.

- Được bảo đảm quyền tác giả và được hưởng các quyền lợi về vật chất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ trì đề tài, dự án:

- Chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện của các chủ nhiệm đề tài, dự án, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước về kết quả thực hiện đề tài, dự án.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về hành chính và tổ chức, huy động các phương tiện vật chất, kỹ thuật, tài chính cần thiết và kịp thời cho chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai thực hiện các nội dung được ghi trong hợp đồng và các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện báo cáo Bộ định kỳ 6 tháng 1 lần về tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên cơ sở báo cáo của các chủ nhiệm đề tài, dự án.

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài, dự án chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

- Tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở các kết quả thực hiện và giao nộp sản phẩm khoa học, sản xuất và hoàn trả vốn thu hồi theo quy định trong các hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm quyết toán việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp phát cho các đề tài, dự án và báo cáo Bộ theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG V : NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC VỤ QUẢN LÝ CHỨC NĂNG

Điều 13. Vụ Khoa học Công nghệ

Trên cơ sở các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và phương hướng phát triển, nhiệm vụ về khoa học công nghệ của Ngành, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ 5 năm và hàng năm.

- Chủ trì tổ chức xem xét, lựa chọn các đề tài, dự án, nhiệm vụ đưa vào kế hoạch năm của Ngành.

- Tổng hợp và trình Bộ thông qua kế hoạch nghiên cứu KH-CN hàng năm của Bộ để đăng ký và làm việc với Bộ KH-CN & MT.

- Căn cứ vào kế hoạch khoa học công nghệ được thông qua và được Nhà nước ghi vốn, sau khi được Bộ duyệt kế hoạch chính thức, Vụ Khoa học Công nghệ tiến hành giao nhiệm vụ khoa học công nghệ cho các đơn vị có đề tài, dự án.

- Trình Bộ trưởng phê duyệt các chủ nhiệm đề tài, dự án cấp Nhà nước.

- Chủ trì phối hợp với Vụ Tài chính Kế toán và các Vụ có liên quan thẩm định dự toán chi tiết của các đề tài, dự án và tổng hợp trình Bộ duyệt.

- Thay mặt Bộ ký kết các hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ và đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng.

- Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng khoa học công nghệ Bộ về các vấn đề KH-CN có liên quan đến việc thực hiện các đề tài, dự án cấp Nhà nước, cấp Ngành.

- Chủ trì tổ chức các Hội đồng khoa học chuyên ngành xét duyệt thuyết minh và nghiệm thu, đánh giá kết quả đề tài, dự án.

Thực hiện chế độ báo cáo công tác khoa học công nghệ theo qui định của Nhà nước.

Điều 14. Vụ Tài chính Kế toán

Có trách nhiệm cấp kinh phí và theo dõi việc sử dụng kinh phí có hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và quyết toán các đề tài, dự án theo chế độ báo cáo quyết toán hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo quyết toán của các đơn vị để báo cáo Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính theo quy định.

- Phối hợp cùng với Vụ KH-CN tiến hành kiểm tra thường xuyên và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí và các nội dung nghiên cứu khoa học của các đề tài, dự án.

- Phối hợp với Vụ KH-CN đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu hồi vốn của các dự án thực hiện từ vốn ngân sách (theo Thông tư liên tịch TC-KH-CN-MT số 50/1998/TTLT/TC-KH-CN-MT ngày 15/4/1998 về quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ KH-CN).

CHƯƠNG VI : KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 15. Hàng năm kết hợp với việc đánh giá kết thúc đề tài, dự án, theo đề nghị của thủ trưởng các đơn vị chủ trì, Vụ KH-CN trình Bộ duyệt và quyết định khen thưởng các đơn vị, cá nhân thực hiện những đề tài, dự án mang lại hiệu quả cao.

Mức thưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tùy theo hiệu quả của đề tài, dự án.

Nguồn thưởng trích từ quỹ phát triển KHCV của Ngành, từ quỹ phát triển khoa học của cơ sở và từ hiệu quả do việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật theo qui định hiện hành của Nhà nước.

- Đối với đơn vị, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, gây thiệt hại về tài sản, không thực hiện đầy đủ các quy định về công tác quản lý KHCV, không hoàn thành đề tài, dự án theo quy định của hợp đồng đã ký kết thì tùy theo mức độ vi phạm Bộ sẽ xem xét và có hình thức xử lý thỏa đáng.

- Đối với các hợp đồng mà sản phẩm không được nghiệm thu hoặc phải dừng dở dang, phải phân tích rõ nguyên nhân và báo cáo Bộ xem xét để chỉ đạo hướng giải quyết.

CHƯƠNG VII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Bản quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành quyết định. Các văn bản Bộ quy định trước đây trái với quy chế này đều không có giá trị.

Điều 17. Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Tài chính Kế toán và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi thực hiện bản quy chế này. Trong quá trình thực hiện sẽ bổ sung, sửa đổi kịp thời những điều chưa hợp lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

GS. TS. Nguyễn Mạnh Kiểm